CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 32./TB-CTMT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 10 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: - Uỷ ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa

Mã chứng khoán: THU

Địa chỉ trụ sở: Số 467 đường Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 02373852228 **Fax:** 02373721205

Website: Urencothanhhoa.com.vn

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa trân trọng thông báo:

Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hoá đã lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 theo hợp đồng kiểm toán số 114/2023/HĐKT-AFCVN.PB như sau:

Tên đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 ngách 31/26 phố Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

VPGD: Phòng 707, toà nhà Sunrise Building, số 90 Trần Thái Tông, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/10/2023 tại đường dẫn http://urencothanhhoa.com.vn

Chúng tôi xin cam kết những nội dung công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận: - Như kính gửi; - Lưu: TKHĐQT.	**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP** CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA **GIÁM ĐỐC** Hồ Viết Lân

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA
Ký ngày: 16/10/2023 14:20:04

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ CTĐT THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/NQ - HĐQT	*Thanh Hóa, ngày 16 tháng 10 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

Căn cứ Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 22/05/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 09/BB-HĐQT ngày 16/10/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc.

Trụ sở chính: Số 02, ngách 31/26, phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa.

Điều 2. Giao Giám đốc công ty đàm phán, thương thảo ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ công ty.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban liên quan có căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Trần Chính

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số:114/2023/HĐKT-AFCVN.PB

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

V/v: Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa

- *Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*
- *Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;*
- *Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;*
- *Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;*
- *Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;*
- *Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa.*

Hôm nay, ngày 16 tháng 10 năm 2023, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Người đại diện	: **Ông HỒ VIẾT LÂN**
Chức vụ	: Giám đốc
Địa chỉ trụ sở	: Số 467, đường Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
Điện thoại	: 0373721205
Mã số thuế	: 2800152894

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Người đại diện	: **Ông LÊ VIẾT CƯỜNG**
Chức vụ	: Phó Giám đốc (Giấy ủy quyền số 033A/2023/QĐ/-AFCVNPB ngày 31/03/2023)
Địa chỉ trụ sở	: Số 2 ngách 31/26 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội
VPGD	: Phòng 707, tòa nhà Sunrise Building, số 90 Trần Thái Tông Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại	: 0243 200 2016
Mã số thuế	: 0300448995-004
Tài khoản số	: 0451.000.355.162
Tại Ngân hàng	: TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thành Công.

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

Báo cáo tài chính được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của bên A

Dịch vụ kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;

(b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

(c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:

(i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

(ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;

(iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

(d) Cung cấp các hồ sơ, tài liệu, giải trình kịp thời đảm bảo cho bên B thực hiện đầy đủ thủ tục kiểm toán số dư đầu năm. Trợ giúp bên B liên hệ với kiểm toán viên tiền nhiệm.

Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị".

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của bên B

Đối với dịch vụ kiểm toán

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện

cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn.

Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bằng tiếng Việt. Báo cáo kiểm toán được lập thành 10 (mười) bộ tiếng Việt, Bên A giữ 08 (tám) bộ, Bên B giữ 02 (hai) bộ.

  Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Thư quản lý kèm theo (nếu có) đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Phí dịch vụ

Phí Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 là **110.000.000** đồng (Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng chẵn./.)

Phí dịch vụ trên đã bao gồm thuế GTGT nhưng chưa bao gồm các chi phí đi lại, ăn ở, in ấn, điện thoại, fax, thư tín...

4.2 Điều khoản thanh toán

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt như sau:

- ✓ Bên A tạm ứng 50% giá trị hợp đồng sau khi hai bên ký kết hợp đồng.
- ✓ Bên A thanh toán 50% giá trị hợp đồng còn lại sau khi Bên B đã phát hành Báo cáo kiểm toán, xuất hóa đơn và hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án kinh tế thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của toà án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản tiếng Việt có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc	Phó Giám đốc
HỒ VIẾT LÂN	LÊ VIẾT CƯỜNG